

“VẤN ĐỀ TRUNG QUỐC” TẠI HỘI NGHỊ VERSAILLES (1919-1920)

Nguyễn Văn Tuấn

Viện Sư phạm Xã hội, Trường Đại học Vinh

Ngày nhận bài 13/01/2020, ngày nhận đăng 20/3/2020

Tóm tắt: Sau khi Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, các nước thắng trận đã tổ chức Hội nghị Versailles để phân chia lại thế giới, thiết lập trật tự hoà bình, an ninh mới sau chiến tranh. Trong hội nghị này, “Vấn đề Trung Quốc” được đưa ra bàn bạc và phán quyết, có ảnh hưởng lớn đến tình hình Trung Quốc và quan hệ quốc tế. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung trình bày về quá trình giải quyết “Vấn đề Trung Quốc” tại hội nghị nói trên. Đặc biệt là việc các nước chủ trì hội nghị đã toan tính, thoả thuận, mặc cả, dàn xếp để giải quyết “Vấn đề Trung Quốc” theo lợi ích của nước lớn. Từ đó, đưa ra một số nhận xét về hệ quả của nó đối với Trung Quốc và thế giới.

Từ khóa: “Vấn đề Trung Quốc”; Hội nghị Versailles; quan hệ quốc tế.

1. Vài nét về Hội nghị Versailles và “Vấn đề Trung Quốc”

Hội nghị Versailles khai mạc ngày 18/01/1919 tại Versailles (ngoại vi thủ đô Paris nước Pháp) và kéo dài suốt năm sau. Hội nghị diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới có những biến động sâu sắc. Sau khi Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, đã đến lúc các nước thắng trận phải bàn bạc để phân chia thế giới và giải quyết hậu quả của chiến tranh. Bên cạnh đó, cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thắng lợi, lập ra nhà nước xã hội chủ nghĩa, làm cho chủ nghĩa tư bản không còn là hệ thống duy nhất trên thế giới. Dưới tác động của cuộc cách mạng này, phong trào cách mạng bùng nổ và phát triển ở hầu hết các châu lục. Vì vậy, các nước tư bản cần thống nhất tìm biện pháp hòng tiêu diệt nhà nước Xô Viết và đàn áp phong trào cách mạng thế giới. Ngoài ra, chiến tranh đã làm thay đổi căn bản tương quan lực lượng giữa các nước: Các nước Đức, Áo - Hung, Thổ Nhĩ Kỳ bại trận và suy sụp, tan rã; các nước Anh, Pháp, Italia tuy là những nước thắng trận nhưng cũng bị suy yếu; Nhật Bản có chịu ảnh hưởng bởi chiến tranh nhưng đã tận dụng thời cơ để làm giàu và vươn lên mạnh mẽ; nước Mỹ tập trung phát triển kinh tế nên đã vươn lên vị trí hàng đầu thế giới về kinh tế, tài chính. Xác định lại tương quan lực lượng và thiết lập một trật tự thế giới mới là việc cần thiết phải làm của các nước, cũng trở thành một trong những lý do để tổ chức hội nghị.

Tham dự hội nghị có hơn 1.000 đại biểu của 27 nước thắng trận (Lê Văn Quang, 2001, tr. 40). Cơ chế hoạt động của Hội nghị Versailles bao gồm: Hội nghị toàn thể; Hội nghị tối cao (thường gọi là “Hội đồng 10 người”, 5 nước Mỹ, Anh, Pháp, Italia và Nhật Bản mỗi nước có hai đại biểu) là cơ quan lãnh đạo hội nghị; “Hội đồng bộ tứ” (gồm Tổng thống Mỹ T. W. Wilson, Thủ tướng Anh Lloyd George, Thủ tướng Pháp G. Clemenceau, Thủ tướng Italia V. Orlando); “Hội đồng Ngoại trưởng 5 nước (Mỹ, Anh, Pháp, Italia, Nhật Bản)”... Quyền điều khiển hội nghị là 5 cường quốc có vai trò quan trọng trong Chiến tranh thế giới thứ nhất là Mỹ, Anh, Pháp, Italia và Nhật Bản, nhưng trên thực tế quyền quyết định thuộc về ba nước là Mỹ, Anh, Pháp.

Các nước tham dự hội nghị, đặc biệt là 5 cường quốc đều có toan tính và mưu đồ riêng làm cho hội nghị diễn ra quyết liệt và kéo dài. Sau nhiều lần đứng trước nguy cơ bị tan vỡ, cuối cùng các nước đã tạm dàn xếp mâu thuẫn và đi đến thống nhất ký kết các văn kiện. Kết quả của hội nghị là đã: Thành lập Hội Quốc liên (League of Nations); ký *Hoà ước Versailles với Đức* (ngày 28/6/1919). Sau hội nghị, các nước tiếp tục ký kết các văn kiện khác, như ký hoà ước với các nước trong phe bại trận gồm Áo, Hungary, Bulgaria, Thổ Nhĩ Kỳ, đó là *Hoà ước Saint - Germain với Áo* (ngày 10/9/1919), *Hoà ước Neuilly với Bulgaria* (ngày 27/11/1919), *Hoà ước Trianon với Hungary* (ngày 4/6/1920), *Hoà ước Sèvres với Thổ Nhĩ Kỳ* (ngày 10/8/1920). Các văn kiện này cùng với hai văn kiện đã ký trong Hội nghị được gọi là *Hệ thống hoà ước Versailles*.

Hội nghị Versailles xác lập một trật tự thế giới mới giữa các nước tư bản, đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Nó phản ánh tương quan lực lượng giữa các cường quốc, cũng như những thỏa hiệp, đấu tranh rất phức tạp của các nước đế quốc với nhau. Xét đến cùng, kết quả của hội nghị không hề xoá bỏ được những mâu thuẫn, bất đồng giữa các nước thắng trận tham dự hội nghị, mà còn làm nảy sinh những mâu thuẫn, bất đồng mới. Rất nhiều nước không hài lòng với kết quả hội nghị, bởi mang danh là “hội nghị hoà bình”, nhưng Hội nghị Versailles đã xác lập sự thống trị, nô dịch của các cường quốc tư bản đối với các nước nhỏ, đặc biệt là các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Tại Hội nghị Versailles, “Vấn đề Trung Quốc” được các nước rất quan tâm, trở thành nội dung quan trọng được bàn bạc trong một thời gian dài. Thực chất “Vấn đề Trung Quốc” là việc giải quyết Trung Quốc như thế nào sau chiến tranh, nhất là về lãnh thổ, đặc biệt là ở tỉnh Sơn Đông. Sơn Đông trở thành nội dung trung tâm của “Vấn đề Trung Quốc” tại hội nghị, cũng là nội dung gây ra sự tranh chấp trong quá trình đàm phán và có tác động rất lớn đến tình hình ở Trung Quốc trong thời gian diễn ra hội nghị. Tại Hội nghị Versailles, khi bàn về “Vấn đề Trung Quốc” chủ yếu xoay quanh “Vấn đề Sơn Đông”.

Sơn Đông là tỉnh ven biển phía Đông, có vị trí rất quan trọng về chính trị, an ninh, kinh tế và văn hoá đối với Trung Quốc. Cuối thế kỷ XIX, Sơn Đông bị Đức chiếm, sau đó bị Nhật Bản chiếm trong Chiến tranh thế giới thứ nhất. Việc Đức thất bại trong chiến tranh đã làm cho Sơn Đông trở thành vấn đề nóng bỏng nhất trong những tranh chấp của các nước ở Trung Quốc. Lúc bấy giờ, Sơn Đông có những vị trí được xem như “miếng mồi ngon” đối với các nước như vịnh Giao Châu, bán đảo Sơn Đông, tuyến đường sắt Giao Tế (nối Thanh Đảo với Tế Nam)... Sơn Đông cũng là cửa ngõ quan trọng trên biển để bảo vệ Bắc Kinh.

2. Quá trình giải quyết “Vấn đề Trung Quốc” tại Hội nghị Versailles

Tại Hội nghị Versailles, Trung Quốc được xem là nước thắng trận. Từ tháng 8/1917, Trung Quốc chính thức tuyên chiến với Đức, tham gia chiến tranh và đứng về phe Hiệp ước (Anh, Pháp, Mỹ...) để chống lại phe Đức, Áo - Hung. Trung Quốc cũng phải chịu hậu quả nặng nề trong cuộc chiến với tổng thiệt hại về vật chất lên tới 220 triệu đồng (Lê Văn Quang, 2001, tr. 68). Chính vì vậy, khi chiến tranh kết thúc, Trung Quốc hy vọng sẽ được đáp ứng nguyện vọng của mình. Trung Quốc “không mong đợi gì ở việc “chia quả thực” sau chiến tranh, mà chỉ mong khôi phục lại được độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia của mình vốn bị các cường quốc tư bản phương Tây và Nhật Bản xâm xé, cắt xén” (Lê Văn Quang, 2001, tr. 69). Chính phủ Bắc Kinh rất coi trọng Hội nghị

Versailles, đã tổ chức một đoàn đại biểu hơn 50 người để tham dự. Tuy nhiên, đại biểu chính thức được tham dự chỉ có 5 người, bao gồm: Lục Chinh Tường (Ngoại trưởng, Trưởng đoàn), Cố Duy Quân (Đại sứ Trung Quốc tại Mỹ), Thi Triệu Cơ (Đại sứ Trung Quốc tại Anh), Vương Chính Đình (Đại diện Chính phủ Quân sự miền Nam), Ngụy Thần Tổ (Đại sứ Trung Quốc tại Bỉ). Trong quá trình hội nghị, vì lý do sức khỏe nên Trưởng đoàn Lục Chinh Tường ít tham gia, vai trò chủ yếu thuộc về Cố Duy Quân và Vương Chính Đình (Hùng Chí Dũng, Tô Hạo, 2005, tr. 273).

Tại hội nghị, phái đoàn Trung Quốc đã đệ trình bản “Đề nghị bảy điểm” với nội dung chủ yếu là: Thu hồi toàn bộ đặc quyền của Đức ở Sơn Đông, không để cho Nhật Bản được kế thừa; huỷ bỏ “Yêu sách 21 điều” mà Nhật Bản ép Trung Quốc phải ký năm 1915 (ngày 9/5/1915, sau khi đã đánh chiếm Thanh Đảo vốn bị Đức chiếm đóng, Nhật Bản ép Đại Tổng thống Trung Hoa Dân quốc là Viên Thế Khải phải ký “Yêu sách 21 điều”, trong đó có nội dung quy định Nhật Bản có quyền kế thừa mọi đặc quyền của Đức ở tỉnh Sơn Đông; Chính phủ Trung Quốc phải dùng cố vấn người Nhật trong các công việc chính trị, kinh tế, quân sự...); xoá bỏ đặc quyền của người nước ngoài tại Trung Quốc như quyền lãnh sự tài phán, quyền định quan thuế; chấm dứt mọi đặc quyền về kinh tế trên toàn Trung Quốc của hai nước chiến bại là Đức và Áo; quân đội nước ngoài phải rút khỏi lãnh thổ Trung Quốc... Trong đó, đề nghị về Sơn Đông là quan trọng nhất, phía Trung Quốc yêu cầu xoá bỏ toàn bộ đặc quyền của Đức và Nhật Bản ở đây. “Phương châm ban đầu của phái đoàn Trung Quốc là dựa vào Mỹ, Anh để đạt được mục đích của mình” (Hùng Chí Dũng, Tô Hạo, 2005, tr. 273).

Trong khi đó, mục đích của Nhật Bản khi tham dự hội nghị rất rõ ràng. Những yêu sách lớn nhất đó là được kế thừa đặc quyền của Đức ở Sơn Đông; cướp đoạt các thuộc địa của Đức tại Thái Bình Dương, thậm chí cả vùng Viễn Đông của nước Nga Xô Viết... Tại hội nghị, phái đoàn của Nhật Bản có nhiều ưu thế hơn hẳn so với phái đoàn Trung Quốc bởi vì Nhật Bản là một trong 5 nước chủ trì hội nghị, là thành viên của “Hội đồng 10 người”, “Hội đồng Ngoại trưởng 5 nước”, hơn nữa, Nhật Bản đã được liệt vào hàng cường quốc, có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh.

Tại hội nghị, phía Nhật Bản tìm mọi cách để gây khó khăn, cản trở phái đoàn Trung Quốc. Ngày 27/1/1919, tại Hội nghị “Hội đồng 10 người”, khi thảo luận về vấn đề thuộc địa của Đức ở Sơn Đông, Tổng thống Mỹ T. W. Wilson đề nghị mời đại biểu Trung Quốc tham gia, phía Nhật Bản đã phản đối. Tuy nhiên, cuối cùng thì Cố Duy Quân và Vương Chính Đình đã được phép tham gia. Tại phiên họp này, Nhật Bản yêu cầu giao toàn bộ thuộc địa của Đức ở Thái Bình Dương, trong đó có Sơn Đông cho mình một cách “vô điều kiện” (Đào Văn Châm, Hà Hưng Cường, 2009, tr. 67). Lập luận của phía Nhật Bản là họ đã “hy sinh không ít” trong cuộc chiến với Đức, hơn nữa, trong các điều ước bí mật mà Anh, Pháp, Nga, Italia đã ký với Nhật Bản từ trước, các nước đã đồng ý cho Nhật Bản các quyền đó.

Ngày 28/1/1919, hội nghị tiếp tục để nghe phát biểu của phía Trung Quốc. Cố Duy Quân khẳng định: “36 triệu dân Sơn Đông xưa nay thuộc dân tộc Trung Quốc, dùng ngôn ngữ Trung Quốc, theo tín ngưỡng Trung Quốc”..., “Sơn Đông là quê hương của Khổng Tử, Mạnh Tử, là nơi phát sinh nền văn hoá Trung Quốc, là nơi dân cư đông đúc... không dễ để cho người nước ngoài xâm nhập” (Thạch Nguyên Hoa, 2007, tr. 55). Cố Duy Quân tiếp tục cho rằng: Trên thực tế, vịnh Giao Châu từ khi bị Nhật Bản chiếm đã bị biến thành lãnh thổ của Nhật Bản. “Yêu sách 21 điều” năm 1915 là Trung Quốc bị

ép buộc phải ký với Nhật Bản nên không thể có hiệu lực. Giả sử “Yêu sách 21 điều” có hiệu lực thì từ sau khi Trung Quốc tuyên chiến với Đức, tình hình đã thay đổi lớn, những điều ước giữa Trung Quốc và Đức đã hết giá trị, Điều ước về “tô giới Giao Châu” cũng tự nhiên mất hiệu lực. Giả sử Điều ước về “tô giới Giao Châu” không phải do Trung Quốc tuyên chiến với Đức mà bị huỷ bỏ thì điều ước đó cũng quy định “tô giới” Giao Châu không được phép chuyển nhượng, tuyến đường sắt ở Giao Châu có thể do Trung Quốc thu hồi. Cố Duy Quân đề nghị: “*Hội nghị phải cân nhắc xử lý quyền lợi ở Giao Châu và các nơi khác*” (Hùng Chí Dũng, Tô Hạo, 2005, tr. 274).

Trước những phát biểu của Cố Duy Quân, phía Nhật Bản đã phản ứng bằng các hoạt động ngoại giao tại Bắc Kinh nhằm gây sức ép đối với Trung Quốc. Đại sứ Nhật Bản tại Trung Quốc yêu cầu Bộ Ngoại giao Chính phủ Bắc Kinh phê bình Cố Duy Quân và điện nhắc nhở phái đoàn Trung Quốc đang tham dự hội nghị. Bộ Ngoại giao Chính phủ Bắc Kinh mặc dù không phê bình Cố Duy Quân, nhưng vì sợ gây căng thẳng với Nhật Bản nên vẫn tuyên bố “coi trọng quan hệ bang giao giữa hai nước”. Ngày 7/2/1919, Chính phủ Mỹ điện cho Đại sứ Mỹ tại Trung Quốc muốn Trung Quốc kiên trì với chủ trương của mình, đồng thời yêu cầu Đại sứ Mỹ tại Nhật Bản phản đối những hoạt động ngoại giao của Nhật Bản ở Bắc Kinh (Hùng Chí Dũng, Tô Hạo, 2005, tr. 275). Trước sức ép của dư luận trong nước, ngày 10/2/1919, Bộ Ngoại giao Chính phủ Bắc Kinh buộc phải tuyên bố: “Các nước tuyệt đối không có lý do gì để can thiệp vào Trung Quốc” (Hùng Chí Dũng, Tô Hạo, 2005, tr. 275).

Ngày 15/2/1919, phái đoàn Trung Quốc lại đưa ra hội nghị bản “Đề nghị về vấn đề Sơn Đông” với nội dung chủ yếu là yêu cầu thu hồi toàn bộ “tô giới” Giao Châu, tuyến đường sắt Giao Tế và các đặc quyền của Đức tại Sơn Đông, thu hồi vùng mà Nhật Bản đã chiếm đóng quân sự ở Sơn Đông.

Những toan tính và tham vọng của các cường quốc tại Hội nghị Versailles đã làm cho “Vấn đề Trung Quốc” trở nên hết sức phức tạp, khó giải quyết. Các nước Mỹ, Anh, Pháp, nhất là Mỹ đều có những toan tính và tham vọng riêng ở Trung Quốc. Mỹ muốn dùng chính sách “mở cửa” để cạnh tranh với các nước ở Trung Quốc, hạn chế Nhật Bản ở Viễn Đông. Những mâu thuẫn gay gắt giữa các nước, trước hết là 5 nước chủ trì hội nghị, nhất là mâu thuẫn giữa Mỹ và Nhật Bản đã làm cho tiến trình giải quyết “Vấn đề Trung Quốc” gặp nhiều trở ngại.

Để đạt được mục đích của mình, Nhật Bản đã phải sử dụng “chiêu bài” mặc cả với các nước, chủ yếu là với Mỹ và Anh. Nhật Bản tuyên bố rằng nếu “Vấn đề Sơn Đông” chưa được giải quyết thì sẽ không gia nhập Hội Quốc liên và không ký hòa ước với Đức (vốn là những vấn đề trọng tâm của Hội nghị Versailles). Nhật Bản còn gây sức ép yêu cầu phải ghi vào Quy ước của Hội Quốc liên điều khoản đặc biệt lên án mọi hình thức phân biệt chủng tộc, thực chất là gián tiếp buộc Mỹ (kể cả Anh) phải công nhận việc tự do nhập cư của người nước ngoài, trong đó có người Nhật (vấn đề đang gây căng thẳng trong quan hệ giữa Nhật Bản và Mỹ).

Về phía Mỹ, ban đầu Mỹ ủng hộ Trung Quốc về “Vấn đề Sơn Đông” vì muốn hạn chế sự bành trướng của Nhật Bản ở Trung Quốc và Viễn Đông. Ngay từ ngày 27/1/1919, trong lúc gặp Lục Chinh Tường và Cố Duy Quân trước khi họp Hội nghị “Hội đồng 10 người”, T. W. Wilson đề nghị các đại biểu Trung Quốc hãy thẳng thắn trình bày rõ chủ trương của mình, đồng thời “đồng tình với Trung Quốc và sẽ cố gắng hết sức để giúp đỡ Trung Quốc” (Đào Văn Châm, Hà Hưng Cường, 2009, tr. 67). Ngày

10/4/1919, Mỹ cũng bày tỏ thái độ muốn giao toàn bộ Sơn Đông cho Trung Quốc. Tuy nhiên, trước những hành động của Nhật Bản, hơn nữa đúng vào thời điểm các cường quốc có bất đồng về “Vấn đề Đức” nên Mỹ đã từng bước thay đổi thái độ. Ngày 16/4/1919, tại hội nghị “Hội đồng Ngoại trưởng 5 nước” để thảo luận về “Vấn đề Sơn Đông”, phía Mỹ đề nghị giao quyền quản lý Sơn Đông cho 5 nước (Mỹ, Anh, Pháp, Italia, Nhật Bản). Quan điểm này đã bị phía Nhật Bản phản đối quyết liệt (Đào Văn Châm, Hà Hưng Cường, 2009, tr. 67). Ngày 22/4/1919, Hội nghị “Hội đồng bộ tứ” được tổ chức để bàn về “Vấn đề Sơn Đông”. Cả phía Nhật Bản và Trung Quốc đều được mời tham gia. Tại hội nghị này, Tổng thống Mỹ T. W. Wilson phát biểu rằng: “Trong điều ước giữa Trung Quốc và Nhật Bản năm 1915 và các văn kiện trao đổi giữa hai nước năm 1918 đều đã đồng ý về quyền lợi của Nhật Bản ở Sơn Đông; hơn nữa, Anh, Pháp và một số nước cũng đã ký hiệp định với Nhật Bản, đồng ý về các điều ước liên quan của Nhật Bản. Do đó, việc Trung Quốc tuyên chiến với Đức không thể thủ tiêu những văn kiện mà hai nước Trung - Nhật đã ký kết” (Hùng Chí Dũng, Tô Hạo, 2005, tr. 276). Trên thực tế, Mỹ cũng không muốn làm cho tình hình trở nên phức tạp hơn nên đành nhượng bộ Nhật Bản để đổi lại Nhật Bản sẽ từ bỏ những yêu sách về chủng tộc và ký hòa ước với Đức.

Cũng tại Hội nghị “Hội đồng bộ tứ” ngày 22/4/1919, các đại biểu tham dự đã gây áp lực buộc Trung Quốc phải nhượng bộ. Thủ tướng Anh Lloyd George đề xuất hai cách để giải quyết vấn đề: Một là, căn cứ vào hiệp định bí mật mà Anh, Pháp đã ký với Nhật Bản để cho Nhật Bản kế thừa lợi ích ở Sơn Đông; hai là, căn cứ vào điều ước giữa Trung Quốc và Nhật Bản đã ký để thực hiện (Hùng Chí Dũng, Tô Hạo, 2005, tr. 276). Hai phương án nói trên đều bất lợi cho Trung Quốc nên phái đoàn Trung Quốc đã không đồng ý.

Phái đoàn Trung Quốc thấy rõ sự thay đổi thái độ của Mỹ, Anh về “Vấn đề Sơn Đông”, khó lòng hy vọng vào sự giúp đỡ của Mỹ, Anh nên cũng buộc phải nhượng bộ. Ngày 23/4/1919, phía Trung Quốc đưa ra phương án đầy tính thỏa hiệp với mấy điểm cơ bản sau đây: Thứ nhất, quyền lợi của Đức ở Sơn Đông sẽ do 5 cường quốc thu hồi; thứ hai, Nhật Bản thừa nhận trong vòng 1 năm kể từ ngày ký *Hiệp ước Versailles với Đức* phải trả lại cho Trung Quốc; thứ ba, chi phí quân sự của Nhật Bản tại Giao Châu do Trung Quốc chịu; thứ tư, mở cửa vịnh Giao Châu (Ban biên tập công trình *Tư liệu lịch sử cận đại*, Trung tâm Nghiên cứu Lịch sử cận đại, Học viện Khoa học Xã hội Trung Quốc (chủ biên), Bảo tàng Lịch sử Thiên Tân biên tập, 1984, tr. 134). Phái đoàn Trung Quốc đưa ra phương án mang tính thỏa hiệp nói trên với mục đích muốn đạt được kết quả nào đó trong lúc tranh chấp giữa các cường quốc tại hội nghị ngày càng nghiêm trọng.

Ngày 25/4/1919, tại Hội nghị “Hội đồng bộ tứ”, Anh, Pháp bày tỏ ủng hộ yêu cầu của Nhật Bản về vấn đề Sơn Đông. Ngày 26/4/1919, trong cuộc trao đổi riêng giữa Anh và Nhật Bản, phía Nhật Bản khẳng định: Nếu đạt được những yêu cầu về “Vấn đề Sơn Đông” thì Nhật Bản sẽ từ bỏ nguyên tắc “chủng tộc bình đẳng” và sẽ thực hiện mở cửa Thanh Đảo. Ngày 28/4/1919, Hội nghị “Hội đồng bộ tứ” tiếp tục họp, sau khi được phía Anh thông báo kết quả cuộc trao đổi với Nhật Bản, Tổng thống Mỹ T. W. Wilson khẳng định: “Chỉ cần Nhật Bản từ bỏ lợi ích quân sự ở Sơn Đông, chỉ bảo lưu quyền lợi về kinh tế, Mỹ có thể đồng ý với điều kiện của Nhật Bản” (Hùng Chí Dũng, Tô Hạo, 2005, tr. 277). Đáp lại ý kiến của Tổng thống Mỹ, ngày 30/4/1919, đại diện Nhật Bản tuyên bố (không có văn bản) rằng: Chính sách của Nhật Bản là trả lại hoàn toàn chủ quyền bán

đảo Sơn Đông, chỉ giữ lại những quyền lợi kinh tế trước đây thuộc về Đức. Do đó, các nước Mỹ, Anh, Pháp đã thông qua những điều khoản về Sơn Đông trong *Hoà ước Versailles với Đức*, thừa nhận Nhật Bản sẽ kế thừa những quyền lợi của Đức ở Sơn Đông. Cũng trong ngày 30/4/1919, những nhà lãnh đạo Hội nghị Versailles đã thông báo cho phái đoàn Trung Quốc biết rằng, các đề nghị của họ không được hội nghị chấp nhận; “Vấn đề Sơn Đông” đã được quy định rõ tại điều 156, 157, 158 trong *Hoà ước Versailles với Đức*. Điều duy nhất mà hội nghị có thể “thỏa mãn” Trung Quốc là “theo hoà ước sẽ ký với Đức, Trung Quốc sẽ được trả lại một số dụng cụ thiên văn mà Đức cướp đi khi cùng Liên quân tám nước đàn áp cuộc khởi nghĩa Nghĩa Hoà Đoàn năm 1901” (Lê Văn Quang, 2001, tr. 69).

Đối với những vấn đề khác mà Trung Quốc đã đề nghị trong hội nghị như huỷ bỏ “Yêu sách 21 điều”; huỷ bỏ đặc quyền của người nước ngoài tại Trung Quốc; chấm dứt mọi đặc quyền kinh tế trên toàn Trung Quốc của hai nước chiến bại là Đức và Áo; quân đội nước ngoài phải rút khỏi Trung Quốc... về cơ bản cũng không được đáp ứng. Những vấn đề nói trên hoặc được các nhà lãnh đạo hội nghị trả lời là “không thuộc phạm vi của hội nghị”, hoặc là được giải quyết ở mức độ bất lợi cho Trung Quốc. Ví như, trong điều 132 của *Hoà ước Versailles với Đức* quy định: Huỷ bỏ những “tô giới” của Đức ở Hán Khâu, Thiên Tân, sau đó Trung Quốc phải mở cửa những địa điểm này, trở thành điểm giao thương công cộng của các nước...

Sau một thời gian thương lượng, đến ngày 28/6/1919, *Hoà ước Versailles với Đức* chính thức được ký kết. Theo đó, “Vấn đề Trung Quốc” tại Hội nghị Versailles cũng đã được giải quyết. Nhật Bản đạt được mục đích của mình, trong khi đó đây là một thất bại ngoại giao rất nặng nề của Chính phủ Bắc Kinh. Dưới sức ép cực kỳ gay gắt của dư luận trong nước, đặc biệt là phong trào Ngũ Tứ (4/5), phái đoàn Trung Quốc tại hội nghị đã không ký vào *Hoà ước với Đức*.

3. Một vài nhận xét

Có thể thấy, tại Hội nghị Versailles, “Vấn đề Trung Quốc” tuy không phải vấn đề trung tâm, ở một phương diện nhất định nào đó mà nói, đó cũng chỉ là một nội dung trong vấn đề quan trọng nhất là “Vấn đề Đức”, nhưng lại nhận được sự quan tâm của các nước tham dự hội nghị bởi Trung Quốc là quốc gia có diện tích và thị trường rộng lớn, từng có mối liên quan về lợi ích với nhiều nước tư bản, đế quốc. Trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ nhất vừa kết thúc thì những quốc gia như Trung Quốc luôn có vị trí rất đặc biệt, nhiều khi là cơ hội để các cường quốc củng cố và nâng cao vị thế của mình. Qua quá trình giải quyết “Vấn đề Trung Quốc” tại Hội nghị Versailles, có thể nêu lên một số nhận xét sau đây:

Thứ nhất, kết quả của việc giải quyết “Vấn đề Trung Quốc” phản ánh rõ những âm mưu, toan tính của các cường quốc: Các nước chủ trì hội nghị, nhất là Mỹ và Nhật Bản đều muốn dùng Trung Quốc như là “con bài” để thực hiện cho những tính toán chiến lược của mình. Mỹ ban đầu muốn dùng chính sách “mở cửa Trung Quốc”, dùng ưu thế của nền công nghiệp và thương mại để cạnh tranh với các nước, một cuộc cạnh tranh mà chắc chắn Mỹ sẽ giành chiến thắng; mặt khác Mỹ không muốn một đế quốc Nhật Bản hùng mạnh ở Viễn Đông bởi Mỹ cũng đầy tham vọng ở khu vực này. Vì vậy, thời gian đầu của hội nghị, Mỹ thể hiện rõ việc ủng hộ những đề nghị của Trung Quốc. Trong khi đó, Nhật Bản trước sau chỉ muốn độc chiếm Sơn Đông, tìm mọi cách để đạt được mục

đích của mình, kể cả việc gây sức ép lên Mỹ, Anh như đưa ra “chiêu bài” “chúng tộc bình đẳng” (vấn đề mà cả Mỹ và Anh không muốn bàn đến). Trước những diễn biến phức tạp của hội nghị, cộng thêm những mâu thuẫn giữa các cường quốc về các vấn đề khác, nhất là “Vấn đề Đức”, cuối cùng Mỹ lại quay sang ủng hộ Nhật Bản. Do đó, “Vấn đề Trung Quốc” trở thành yếu tố để mặc cả giữa các cường quốc và lợi ích của Trung Quốc bị bán rẻ trong hội nghị là một điều dễ lý giải.

Thứ hai, việc giải quyết “Vấn đề Trung Quốc” tại Hội nghị Versailles có tác động đến quan hệ quốc tế: Việc giao Sơn Đông cho Nhật Bản không chỉ làm cho Trung Quốc bất bình mà rất nhiều nước cũng không hài lòng, ngay cả chính giới Mỹ cũng lên án. Do đó, kết quả này không thể tồn tại lâu dài, “Vấn đề Trung Quốc” lại được tiếp tục đưa ra thảo luận tại Hội nghị Washington (cuối năm 1921 - đầu năm 1922). Trước những toan tính mới của các cường quốc, đặc biệt là Mỹ, kết quả của Hội nghị Washington về “Vấn đề Trung Quốc” gần như trái ngược với Hội nghị Versailles, Nhật Bản phải trả lại Sơn Đông cho Trung Quốc.

Thứ ba, những phán quyết về “Vấn đề Trung Quốc” tại Hội nghị Versailles có tác động sâu sắc đến tình hình Trung Quốc: Thất bại của phái đoàn Trung Quốc tại Hội nghị Versailles và những phán quyết của hội nghị khi giao Sơn Đông cho Nhật Bản đã gây ra sự phản kháng mãnh liệt trong các tầng lớp nhân dân Trung Quốc, trở thành sự kiện châm ngòi cho phong trào đấu tranh rất mạnh mẽ của nhân dân Trung Quốc: Phong trào Ngũ Tứ (4/5/1919). Sau khi nhận được tin Hội nghị Versailles bác bỏ đề nghị của Trung Quốc và giao Sơn Đông cho Nhật Bản, ngày 4/5/1919, hơn 3.000 học sinh, sinh viên của 13 trường đại học và cao đẳng ở Bắc Kinh đã tổ chức biểu tình ở Quảng trường Thiên An Môn, hô vang khẩu hiệu “Từ chối ký hoà ước” (Versailles), “Xoá bỏ Yêu sách 21 điều”, “Ngoại tranh quốc quyền, nội trừng quốc tặc”, “Tây chay hàng hoá Nhật Bản”... Phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên từ Bắc Kinh lan ra toàn quốc và phát triển thành phong trào đấu tranh của quần chúng công nhân và các tầng lớp nhân dân khác. Đó là “một thắng lợi chưa từng có trong quá trình đấu tranh của quần chúng yêu nước Trung Quốc chống bọn đế quốc thực dân và bọn phong kiến quân phiệt” (Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Nghiên cứu Trung Quốc, 2004, tr. 31). Chính phong trào Ngũ Tứ đã đóng vai trò rất quan trọng trong tiến trình cách mạng dân chủ của Trung Quốc về sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đào Văn Châm, Hà Hưng Cường (2009). *Lịch sử quan hệ Trung - Mỹ*. Bắc Kinh: NXB Khoa học Xã hội Trung Quốc (tiếng Trung).
- Hùng Chí Dũng, Tô Hạo (2005). *Lịch sử ngoại giao Trung Quốc cận hiện đại*. Bắc Kinh: NXB Tri thức thế giới (tiếng Trung).
- Lê Văn Quang (2001). *Lịch sử quan hệ quốc tế từ 1917 đến 1945*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Huy Quý (2001). *Lịch sử Trung Quốc*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn Huy Quý (2004). *Lịch sử cận đại Trung Quốc*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.

- Russell H. Fifiield (1952). *Woodrow Wilson and The Far East: The Diplomacy of the Shantung Question*. New York: Thomas Y. Growell Company.
- Nguyễn Anh Thái (chủ biên) (2005). *Lịch sử thế giới hiện đại*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Thạch Nguyên Hoa (2007). Cố Duy Quân hùng biện tại Hội nghị hòa bình Paris. *Tạp chí Tri thức thế giới*, số 6 (tiếng Trung).
- Ban biên tập công trình *Tư liệu lịch sử cận đại*, Trung tâm Nghiên cứu Lịch sử cận đại, Học viện Khoa học Xã hội Trung Quốc (chủ biên), Bảo tàng Lịch sử Thiên Tân biên tập (1984). *Hồ sơ bí mật*. Bắc Kinh: NXB Khoa học Xã hội Trung Quốc (tiếng Trung).
- Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Nghiên cứu Trung Quốc (2004). *Phong trào Ngũ Tứ - 85 năm nhìn lại*. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội.

SUMMARY

“CHINESE ISSUE” AT THE VERSAILLES CONFERENCE (1919-1920)

After the end of World War I, the Versailles Conference was held by the victorious nations in order to divide the world and re-establish order and security. In the conference, the “Chinese issue” was discussed and resolved, which had a great influence on Chinese history and international relations. In this paper, the author focuses on the resolution process of the “Chinese issue” at this conference. Especially, the conference hosting countries made their plans, negotiations, bargains, and arrangements to solve the “China issue” for the benefits of powerful countries. Thence, comments on the impact on China and the world was brought up.

Keywords: “Chinese issue”; Versailles conference; international relations